TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH B**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: **13**/2018/ HSST
Ngày 07 tháng 02 năm 2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B- TỈNH B

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

* Thẩm phán- chủ tọa Pên tòa: ông **Trần Duy Khánh.**

* Hội thẩm nhân dân:

1- Bà **Khưu Liên Dung.**

2- Bà **Dư Thị Út.**

* Thư ký tòa án ghi biên bản Pên tòa: ông **Bùi Công Bằng**, thư ký Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh B.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh B tham gia Pên tòa: ông **Huỳnh Văn Ngộ** – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh B tiến hành Pên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 136/2017/HSST ngày 30 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lâm Quốc T**, sinh năm 1971. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: số 038A/4, Khóm A, Phường B, thành phố B, tỉnh B; Chỗ ở: Khóm C, Phường D, thành phố B, tỉnh B; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 09/12; con ông Lâm Văn H, sinh năm 1937 và bà Lê Kim H (đã chết); Anh, chị, em ruột: 07 người, lớn nhất sinh năm 1962, nhỏ nhất sinh năm 1974; Có vợ tên Nguyễn Thị Yến P, sinh năm 1972 và 02 người con, lớn sinh năm 1995, nhỏ sinh năm 2006; Tiền án: bị cáo Lâm Quốc T đã bị Tòa án xét xử 03 lần về các hành vi phạm tôi sau, nhưng đều đã xóa án tích:

- Ngày 31/3/1990, bị Tòa án nhân dân thị xã B xử phạt 12 tháng tù về tội "Công nhiên chiếm đoạt tài sản công dân",

- Ngày 15/7/1993, bị Tòa án nhân dân thị xã B xử phạt 12 tháng tù về tội "Chống người thi hành công vụ",

- Ngày 17/12/1999, bị Tòa án nhân dân tỉnh B xử phạt 06 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản công dân" và "Trốn khỏi nơi giam";

Tiền sự: không; Bị tạm giữ ngày 07/8/2017, đến ngày 16/8/2017 bị khởi tố bị can và tạm giam đến nay. (Có mặt)

**** Người bị hại:*** Chị Quách Kiều D, sinh năm 1993;

Hộ khẩu thường trú: số C02A, Khóm A, Phường B, thành phố B, tỉnh B.

Chỗ ở: số 07, Khóm A, Phường B, thành phố B, tỉnh B. (Vắng mặt)

**** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*** Bà Nguyễn Thị Yến P, sinh năm 1972,

Hộ khẩu thường trú: số 53A/7, Khóm A, Phường B, thành phố B, tỉnh B.

Tạm trú: Khóm A, Phường B, thành phố B, tỉnh B. (Có mặt)

NHẬN THẤY:

Bị cáo Lâm Quốc T bị Viện Kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh B truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 06/8/2017, chị Quách Kiều D ngồi bán trứng vịt trước nhà số 07, đường Nguyễn Công Tộc, Khóm A, Phường B, thành phố B thì Lâm Quốc T đi vào kêu chị D bán 10 trứng vịt. Lợi dụng lúc chị D cúi người xuống lấy trứng, T liền dùng tay giật đứt 01 sợi dây chuyền vàng 17K, loại khoen lật, trọng lượng 07 chỉ 04 phân 4,5 ly của chị D đang đeo trên cổ, rồi chạy nhanh lại chỗ Lâm Quốc P (con trai của T) đang ngồi trên xe mô tô biển số 94K1- 007... đợi. Chị D đuổi theo, lấy 02 cái ghế ngồi bằng nhựa ném về phía T và truy hô, còn P thì điều khiển xe chạy từ từ phía trước, hướng từ đường Nguyễn Công Tộc về đường Tôn Đức Thắng, T thót người lên xe thì bị chị D đuổi kịp, nắm áo làm cả T và xe ngã xuống đường ngay trước nhà của ông Nguyễn Tấn Lực. Lúc này, bà Lê Thị O (là mẹ ruột chị D) nghe tiếng D truy hô nên cùng đuổi theo phía sau và thấy P ném vật gì đó vào phía sân trước nhà ông Lực nên đi vào tìm thì thấy sợi dây chuyền của chị D, nhưng 01 đầu khoen đã bị biến dạng. Sau đó, ông Phạm Đức M và ông Nguyễn T Bình đến giúp sức bắt giữ T và P giao cho Công an Phường B, thành phố B.

Tang vật thu giữ gồm: 01 sợi dây chuyền vàng 17K; 01 xe mô tô biển số 94K1-007...; 02 cái ghế nhựa màu xanh. Ngoài ra còn tạm giữ của Lâm Quốc T: 01 điện thoại di động hiệu FPT màu đen – đỏ; 01 giấy chứng M nhân dân; 01 giấy phép lái xe; 01 biên nhận cầm đồ và tạm giữ của Lâm Quốc P: 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh – đen; 01 giấy chứng M nhân dân.

Tại cơ quan cảnh sát điều tra, bị cáo T không thừa nhận hành vi phạm tội như trên mà khai nhận: khoảng hơn 20 giờ ngày 06/8/2017, không thấy vợ của bị cáo là bà Nguyễn Thị Yến P về nhà như thường ngày, bị cáo điện thoại cho bà P vào số 0949831824 thì không liên lạc được nên kêu con trai tên Lâm Quốc P dùng xe mô tô biển số 94K1-007... chở đi tìm bà P. P chở bị cáo từ Phường 5, thành phố B đi

trên đường Trần Phú đến vòng xoay Công an Phường B thì rẽ phải vào đường Trần Huỳnh đến quảng trường Hùng Vương nhưng không thấy bà P. P tiếp tục điều khiển xe chạy thẳng, đến đường Nguyễn Công Tộc thì rẽ vào hướng chợ Phường 1, lúc này khoảng 21 giờ khi đến đối diện cổng chợ thì bị cáo kêu P dừng xe lại để bị cáo đi vệ sinh (đi tiểu). Khi đi vệ sinh xong quay lại xe chưa kịp lên xe thì chị D đến xô bị cáo từ phía sau, nói bị cáo giật dây chuyền của D, bị cáo nói lại là không có giật đồ của chị D và P cũng liền tới chửi chị D, cùng lúc đó thì có nhiều người dân đến đứng vây xung quanh, bị cáo và P cự cãi với họ một lúc thì có lực lượng dân phố đến, khoảng 15 phút sau thì Công an Phường 1, thành phố B đến mời tất cả về trụ sở làm việc.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 117/KL-HĐĐGTS ngày 09/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố B kết luận: giá vàng 17K bán ra vào ngày 06/8/2017 là 2.640.000 đồng/chỉ; sợi dây chuyền vàng 17K, loại khoen lật, trọng lượng 07 chỉ 04 phân 4,5 ly có giá là 19.654.800 đồng; tiền công thợ là 110.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 19.764.800 đồng.

Tại bản cáo trạng số 122/QĐ-KSĐT ngày 29/11/2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh B truy tố bị cáo Lâm Quốc T về tội *"Cướp giật tài sản"* theo khoản 1 Điều 136 của Bộ luật hình sự.

* Tại Pên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tuyên bố bị cáo Lâm Quốc T phạm tội "*Cướp giật tài sản*".

+ Áp dụng khoản 1 Điều 136, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009, xử phạt bị cáo Lâm Quốc T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

+ Về vật chứng: trả cho bà Nguyễn Thị Yến P 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại Taurus, biển kiểm soát 94K1- 007....

+ Về trách nhiệm dân sự: chị D đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không có yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét.

- Bị cáo T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố. Tuy nhiên, bị cáo xác định: khi bị chị D đuổi theo truy hô, bị cáo chưa kịp nhón chân lên xe P đang điều khiển thì bị chị D kéo ngã. Khi ngã thì sợi dây chuyền bị cáo đang cầm trên tay phải bị tuột khỏi tay văng về phía sân nhà ông Lực chứ không phải do P ném đi. Lý do bị cáo thay đổi lời khai là trong thời gian bị tạm giam, bị cáo đã suy nghĩ và cảm thấy ăn năn về hành vi của mình nên quyết định khai đúng sự thật tại Pên tòa hôm nay và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Bà Nguyễn Thị Yến P yêu cầu được nhận lại chiếc xe mô tô hiệu Yamaha, loại Taurus, biển kiểm soát 94K1- 007....

Căn cứ vào các chứng và tài liệu đã được thẩm tra tại Pên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại Pên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và người tham giá tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Hội đồng xét xử thấy rằng tại Pên tòa bị cáo Lâm Quốc T đã khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố. Tuy lời khai của bị cáo còn một số điểm mâu thuẫn với lời khai của người bị hại, người làm chứng về tình tiết bị cáo chưa kịp nhón người lên xe đã bị chị D kéo ngã và P không phải là người ném sợi dây chuyền về phía sân nhà ông Lực, nhưng về cơ bản lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám nghiệm hiện trường, các vật chứng thu giữ được về thời gian, đặc điểm xảy ra vụ án, đặc điểm tài sản bị chiếm đoạt; đồng thời phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thẩm tra làm rõ tại Pên tòa nên Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: khoảng 21 giờ ngày 06/8/2017, tại Khóm 7, Phường 1, thành phố B, bị cáo Lâm Quốc T đã có hành vi cướp giật 01 sợi dây chuyền vàng 17K, trị giá 19.764.800 đồng của chị Quách Kiều D thì bị bắt quả tang.

Xét thấy, bị cáo T có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị đã có hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác một cách công khai rồi nhanh chóng tẩu thoát, bị cáo nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản hợp pháp của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp nên hành vi nêu trên của bị cáo T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 136 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây tâm lý hoang mang, lo lắng cho mọi người dân đang quản lý tài sản, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa Phương. Bị cáo T đã bị Tòa án xét xử và tuyên án 03 lần, tuy đã được xóa án tích, nhưng đáng lẽ bị cáo phải biết ăn năn hối cải, có ý thức trong việc chấp hành pháp luật nhưng vì muốn có tiền nhanh chóng để tiêu xài nên đã thực hiện hành vi phạm tội; đồng thời bị cáo thực hiện hành vi rất manh động, táo bạo, thể hiện sự xem thường pháp luật. Vì vậy, cần xử lý nghiêm và có hình phạt tù tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo thì mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa cho xã hội.

Tuy nhiên, xét thấy tại Pên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội đã thực hiện nên khi lượng hình, Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009 cho bị cáo là phù hợp.

- Về trách nhiệm dân sự: người bị hại là chị Quách Kiều D đã nhận lại sợi dây chuyền bị chiếm đoạt, không có yêu cầu gì khác về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Về vật chứng của vụ án:

+ Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Taurus, màu đen, biển kiểm soát 94K1- 007... là của bà Nguyễn Thị Yến P (vợ của bị cáo T) mua để sử dụng chung trong gia đình và là người đứng tên chủ sở hữu, bà P không biết P và bị cáo T sử dụng xe chạy đến Khóm 7, Phường 1, thành phố B rồi T vào giật dây chuyền của chị D, nay bà P cũng có yêu cầu được nhận lại xe nên cần giao trả xe lại cho bà P là phù hợp.

+ Đối với 01 sợi dây chuyền vàng 17K, loại khoen lật, trọng lượng 07 chỉ 04 phân 4,5 ly, là tang vật của vụ án, cơ quan điều tra đã trả lại cho chị D là phù hợp.

+ Đối với những đồ vật, tài sản khác đã thu giữ, qua điều tra, xác M xét thấy không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là có căn cứ.

* Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B: như đã phân tích, có căn cứ chấp nhận toàn bộ đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

* Về án phí: bị cáo T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng theo quy định của pháp luật.

Đối với Lâm Quốc P, hiện không đủ căn cứ chứng M vai trò đồng phạm với bị cáo T nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý trong vụ án này là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: bị cáo Lâm Quốc T phạm tội "*Cướp giật tài sản*" .

2. Tuyên phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 136; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009:

Xử phạt bị cáo **Lâm Quốc T** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính kể từ ngày bị cáo bị tạm giữ 07/8/2017.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Trả lại cho bà Nguyễn Thị Yến P 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại Taurus, màu đen, số khung: 6S20BY159161, số máy 16S2159166, biển kiểm soát 94K1- 007... đã qua sử dụng.

Vật chứng nêu trên đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh B, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/11/2017 (bút lục 223).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14

ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14: buộc bị cáo Lâm Quốc T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai, bị cáo và bà Nguyễn Thị Yến P có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người tham gia tố tụng khác vắng mặt tại Pên tòa có quyền kháng cáo bản trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PÊN TÒA

Trần Duy Khánh

Nơi nhận :
- TAND tỉnh B;
- VKSND Tp. B;
- VKSND tỉnh B;
- Sở tư pháp tỉnh B;
- Nhà tạm giữ Tp. B;
- Chi cục Thi hành án dân sự Tp. B;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có QL và NV liên quan;
- Lưu.